

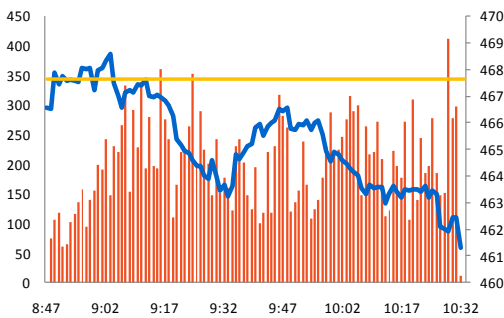
NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

HSX:

Tổng quan thị trường

	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	461.32	↓ -6.32	-1.35%
KLGD (triệu ck)	27.58	↓ -6.14	-18.21%
GTGD (tỷ đồng)	616.82	↓ -194.22	-23.95%
Tổng cung (triệu ck)	57.93	↑ 2.70	4.89%
Tổng cầu (triệu ck)	55.08	↓ -5.17	-8.59%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	1.70	↓ -2.15	-55.78%
KL bán (triệu ck)	1.53	↓ -0.68	-30.60%
Giá trị mua (tỷ đồng)	55.09	↓ -57.87	-51.23%
Giá trị bán (tỷ đồng)	55.87	↓ -12.48	-18.26%

Biến động trong ngày



Nhận định thị trường:



Thị trường bị ảnh hưởng bởi thông tin chính thức là CPI cả nước tháng 3/2011 lên đến 2.17%. Điều này sẽ tiếp tục gập áp lực lên lạm phát tháng 4,5 – làm gợi nhớ lại cơn bão giá năm 2007 khi giá cả hàng hóa ngoài chợ cứ lần lượt ép nhau tăng giá. Và chúng tôi dự báo lạm phát tháng 4 có thể đạt 1.2%, tháng 5, 6 khoảng gần 1%. Do vậy, lạm phát 6 tháng đầu năm 2011 đã đạt gần 9%, đưa lạm phát cả năm 2011 có thể đạt >12%, có nghĩa là lãi suất có thể sẽ còn một đợt tăng nữa.

Giá vàng trên thị trường thế giới tăng nhẹ lên 1438 USD/ounce, giá dầu tăng nhẹ lên 105.63 USD/thùng. Morgan Stanley tính toán khủng hoảng tại Nhật sẽ khiến tăng trưởng kinh tế toàn cầu giảm 0,5% xuống 3,8%. Ngay sau khi động đất ở Nhật diễn ra, chúng tôi đã ước tính điều này có thể làm giảm tăng trưởng kinh tế thế giới khoảng 0.3%.

Thị trường đóng cửa giảm điểm tuy nhiên thanh khoản lại tiếp tục sụt giảm. Thanh khoản giảm cho thấy phiên giảm điểm hôm nay là thiếu tính thuyết phục. Với điều kiện thanh khoản như hiện tại, thị trường nhiều khả năng vẫn sẽ tiếp tục dao động sideways trong biên hẹp 450- 481 điểm.

Trong ngắn hạn: Xác xuất giảm xuống vùng hỗ trợ 450 đang gia tăng, vùng hỗ trợ ngắn hạn được đặt tại 450-457, nơi có đáy gần nhất và đường trendline hướng lên. Các chỉ tiêu kỹ thuật như RSI, MACD, ADX, khối lượng giao dịch yếu vẫn đang ủng hộ xu hướng đi ngang/suy giảm nhẹ của thị trường.

Trong trung hạn: Thị trường vẫn trong xu hướng giảm kể từ đợt tạo đỉnh xung quanh 526. Vùng 475-485 nơi có đường MA 50, ngưỡng Fibonacci Retracement 38.2% và gap giảm giá gần nhất và đường trendline hướng xuống là vùng kháng cự quan trọng.

Chiến lược: nhà đầu tư trung dài hạn nên từ từ mua vào cổ phiếu. Nhà đầu tư ngắn hạn nên thận trọng, có thể bán bớt các cổ phiếu được tổ chức trong nước và nước ngoài đỡ NAV khi đến mức giá phù hợp. Có thể mua vào khi VN-Index giảm xuống khu vực 450-457 điểm và lực bán ra không mạnh.

Phạm Bình

GD Phân tích

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

ĐT: (84-4) 39343888 Fax: 393439999

www.psi.vn | research@psi.vn

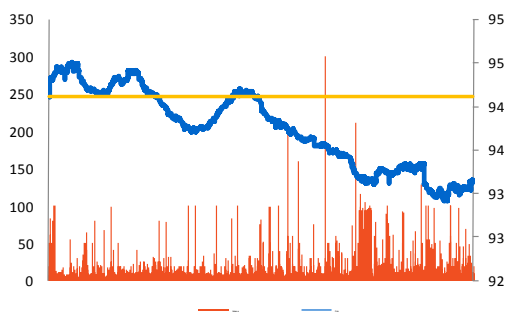
Báo cáo của PSI có thể tìm thấy trên website của chúng tôi

HNX:

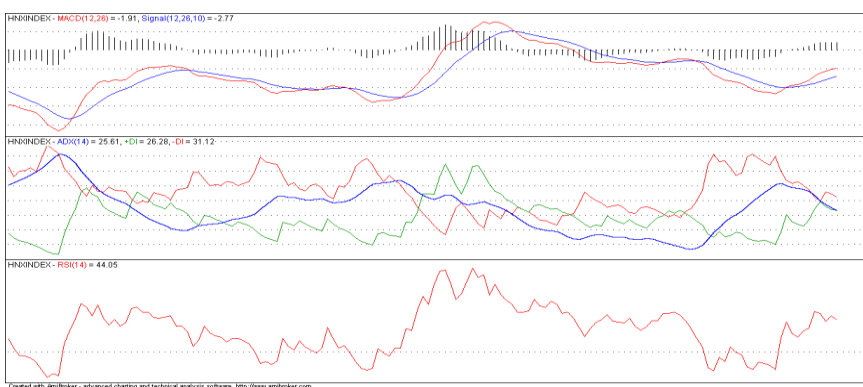
Tổng quan thị trường

	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	93.28 ↓	-0.83	-0.88%
KLGD (triệu ck)	32.31 ↑	3.28	11.29%
GTGD (tỷ đồng)	494.49 ↑	38.66	8.48%
Tổng cung (triệu ck)	48.28 ↑	5.91	13.94%
Tổng cầu (triệu ck)	50.02 ↓	-6.77	-11.92%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	0.12 ↓	-0.61	-83.36%
KL bán (triệu ck)	0.29 ↓	-0.17	-37.58%
Giá trị mua (tỷ đồng)	2.36 ↓	-11.88	-83.42%
Giá trị bán (tỷ đồng)	4.46 ↓	-2.62	-37.01%

Biến động trong ngày



Nhận định thị trường:

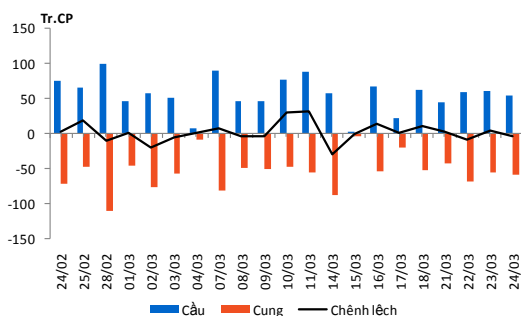


Thị trường đã có nỗ lực tăng điểm khi dòng tiền chảy vào nhiều cổ phiếu đầu cơ, nhưng diễn biến xấu bên sàn HSX đã khiến lực bán bên sàn HNX tăng lên. Khối lượng giao dịch tăng nhẹ. Các chỉ báo kỹ thuật khác như ADX, RSI cũng cho thấy dấu hiệu thị trường đi ngang/suy giảm nhẹ.

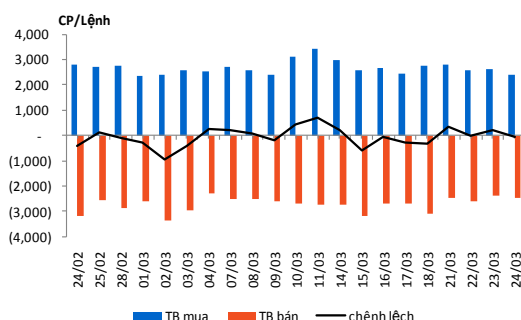
Chúng tôi vẫn chưa thấy có tín hiệu rõ rệt để chuyển sang bi quan. Mức kháng cự 96 điểm trước khi đưa ra quyết định gia tăng lượng cổ phiếu nếu thị trường vượt 96 điểm cùng với giá trị giao dịch > 35 triệu cổ phiếu. Ngược lại, việc giảm bớt tỷ lệ cổ phiếu nên tiến hành khi thị trường giảm xuống dưới 90 điểm.

HSX:

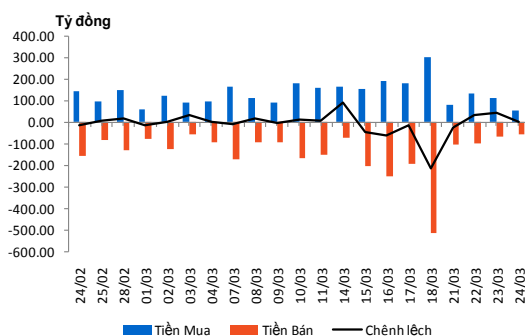
Cung cầu



Trung bình lệnh mua/bán



Giao dịch NĐTNN



Diễn biến thị trường sàn Hồ Chí Minh:

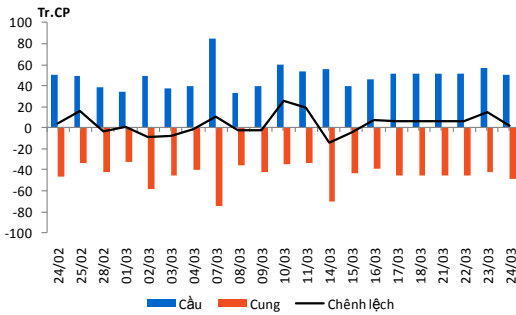
Thông tin CPI tháng 3 ở mức 2,17% thông báo vào đầu giờ giao dịch dù thấp hơn dự báo trước đó vẫn có vẻ không phải là tin bất ngờ mang tính tích cực đối với TTCK. Từ đầu phiên, các cổ phiếu thuộc nhóm small-cap và mid-cap tăng giá trong khi các cổ phiếu blue-chip lại giảm khiến VN-Index giảm 2,52 điểm xuống còn 465,12 điểm trong đợt 1. Thanh khoản trong đợt này cũng xuống thấp với chỉ 13,13 tỷ giá trị được chuyển nhượng. Sang đợt 2 và cho đến cuối phiên, giao dịch trên sàn HSX diễn ra dè dặt và lực bán lớn vào các cổ phiếu blue-chip liên tục kéo chỉ số về các mức điểm thấp hơn. VN-Index đóng cửa tại 461,32 điểm, giảm 6,32 điểm, tương đương mức giảm 1,35% so với phiên trước.

Thanh khoản trên sàn HSX tiếp tục giảm mạnh, toàn phiên, chỉ có 27,58 triệu đơn vị được giao dịch, tương đương với 616,82 tỷ đồng. Trong đó, có 2,39 triệu đơn vị, tương đương với 8,67% được giao dịch bằng phương thức thỏa thuận. SSI, HAG, CTG, HPG, KSS là các cổ phiếu được giao dịch nhiều nhất trong phiên. Tại thời điểm kết thúc phiên, có 126 mã giảm giá và 85 mã tăng giá. Đáng chú ý, các cổ phiếu thuộc ngành khoáng sản như BMC, KSH, KSS, LBM... đồng loạt tăng trần sau khi có thông tin giảm thuế xuất khẩu titan. Trong khi đó, hầu hết các mã blue-chip như MSN, BVH, PVD, CTG, VNM, DPM, VCB đều giảm giá.

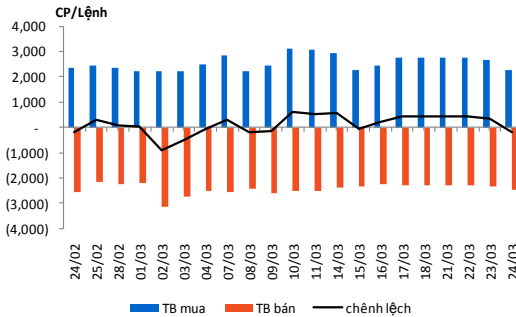
Khối ngoại giảm mạnh cả mua và bán trên sàn HSX. Toàn phiên, họ mua ròng 173 ngàn đơn vị và bán ròng nhẹ 787 triệu về giá trị. OCG và VCB là các cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất trong khi SSI là cổ phiếu được bán ròng nhiều nhất. CTG tiếp tục được mua ròng nhưng khối lượng giảm xuống còn 89 ngàn đơn vị.

HNX:

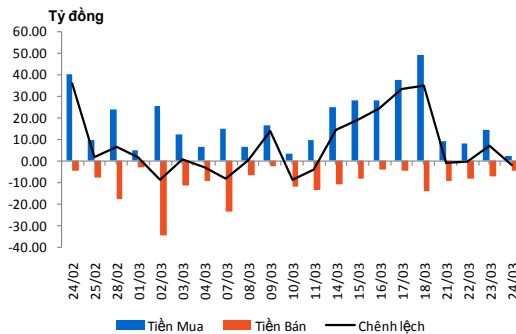
Cung cầu



Trung bình lệnh mua/bán



Giao dịch NĐTNN



Diễn biến thị trường Hà Nội:

HNX-Index có phần khởi sắc hơn so với VN-Index khi tăng điểm trong đầu phiên giao dịch. Tuy nhiên, từ khoảng 9h15, chỉ số bắt đầu quay đầu giảm điểm và đóng cửa tại 93,28 điểm, giảm 0,83 điểm, tương đương với mức giảm 0,88% so với phiên trước. 149,123

Thanh khoản có cải thiện so với phiên trước với 32,30 triệu đơn vị được chuyển nhượng, tương đương với 495,49 tỷ đồng giá trị. Trong đó, có 3,84 triệu đơn vị, tương đương với 11,9% được giao dịch bằng phương thức thỏa thuận. Các mã được giao dịch nhiều nhất là VND, KLS, PVX, SHN...PVG đóng cửa tăng trần phiên thứ 5 liên tiếp sau khi thông báo bán toàn bộ số cổ phiếu PGD đang nắm giữ. Các cổ phiếu thuộc nhóm khoáng sản cũng đồng loạt tăng trần như ALV, MIC, BKC, CTM...

Khối ngoại giảm lượng giao dịch và mua ròng 4,92 tỷ đồng trên sàn HNX. Cụ thể, họ mua vào 691,5 ngàn đơn vị trị giá 11,68 tỷ đồng và bán ra 455,4 ngàn đơn vị trị giá 6,76 tỷ đồng. VCG và KLS là các cổ phiếu được khối ngoại mua ròng nhiều nhất trong phiên.

TIN CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN PVN

PVG (Công ty cổ phần Kinh doanh Khí hóa lỏng miền Bắc): Đăng ký thoái toàn bộ 6,19 triệu cổ phiếu PGD.

- Tên người/tổ chức thực hiện giao dịch: Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí hóa lỏng miền Bắc (PVG)
- Số lượng, tỷ lệ cổ phiếu nắm giữ trước khi thực hiện giao dịch: 6.187.500CP
- Số lượng cổ phiếu đăng ký bán : 6.187.500 CP
- Số lượng cổ phiếu dự kiến nắm giữ sau khi thực hiện giao dịch: 0 CP
- Mục đích thực hiện giao dịch: cơ cấu danh mục đầu tư
- Phương thức giao dịch: Thỏa thuận
- Thời gian thực hiện giao dịch: từ 28/3/2011 đến 28/4/2011.
- Trước đó, PV Gas đăng ký mua 6.187.500 CP PGD. Nhiều khả năng, PVG bán thỏa thuận lượng cổ phiếu PGD này cho PV Gas.

PVD (Tổng CTCP Khoan và Dịch vụ khoan Dầu khí): ký hợp đồng cung cấp giàn khoan cho BHP Billiton

Ngày 22/3, PVD chính thức ký hợp đồng cung cấp giàn khoan Scorpion Offshore "Resolute" cho chiến dịch khoan 2011 của Công ty BHP Billiton (Úc).

Công ty BHP Billiton là một trong những doanh nghiệp hàng đầu thế giới hoạt động trong lĩnh vực công nghiệp tài nguyên. Việc PVD cung cấp dịch vụ cho đơn vị này tiếp tục khẳng định bước phát triển trong việc mở rộng thị phần và gia tăng chất lượng cung cấp dịch vụ khoan của công ty

Diễn biến của cổ phiếu các công ty thuộc PVN

Phiên giao dịch hôm nay, trong 33 cổ phiếu niêm yết có 8 cổ phiếu tăng giá, 8 cổ phiếu đứng giá và 17 cổ phiếu giảm giá. Các cổ phiếu tăng giá nhiều nhất là PVG tăng 6,99%, PVV tăng 6,74% và PCG tăng 5,8%. Các cổ phiếu giảm giá nhiều nhất là PVD giảm 4,95% và PSG giảm 4,08%. Trung bình, các cổ phiếu thuộc nhóm này giảm 0,23% và tổng khối lượng giao dịch đạt 8,09 triệu đơn vị. Đáng chú ý, cả PGS và PVG đều có trên 1 triệu đơn vị được chuyển nhượng trong phiên.

Dưới đây là diễn biến của các mã cổ phiếu thuộc tập đoàn PVN phiên ngày 24/03:

STT	Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa (VNĐ)	KLGD (cp)	Tăng/Giảm (%)	P/B *	P/E trailing*	Nơi giao dịch
1	ICG	CTCP Xây dựng Sông Hồng	14,800	91,100	↓ -0.67	1.21	3.95	HNX
2	PCG	CTCP Đầu tư và phát triển Gas Đô thị	7,300	21,300	↑ 5.80	0.68	9.10	HNX
3	PDC	CTCP Du lịch Dầu khí Phương Đông	7,300	23,300	↓ -1.35	0.48	1.65	HNX
4	PFL	CTCP Bất động sản Tài chính Dầu khí VN	9,500	102,600	↓ -1.04	0.82	5.96	HNX
5	PGS	CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	20,300	1,219,500	↑ 0.50	1.54	17.84	HNX
6	PHH	CTCP Hồng hà Dầu khí	11,900	62,500	→ 0.00	0.68	2.64	HNX
7	PPS	CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí VN	10,700	179,500	↑ 0.94	1.03	22.75	HNX
8	PSG	CTCP Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn	9,400	42,400	↓ -4.08	N/A	N/A	HNX
9	PSI	CTCP Chứng Khoán Dầu khí	9,800	106,200	↓ -2.00	0.74	3.72	HNX
10	PV2	CTCP Đầu tư và Phát triển PVI	8,600	45,200	↓ -2.27	0.36	2.56	HNX
11	PVA	CTCP Xây dựng Dầu khí Nghệ An	29,100	177,800	↑ 1.04	1.56	8.34	HNX
12	PVC	Tổng CTCP Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí	23,100	290,300	→ 0.00	1.44	4.36	HNX
13	PVE	CTCP Tư vấn Đầu tư và Thiết bị Dầu khí	12,600	27,000	↓ -0.79	1.04	6.95	HNX
14	PVG	CTCP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	15,300	1,116,300	↑ 6.99	1.31	10.92	HNX
15	PVI	Tổng CTCP Bảo hiểm Dầu khí	17,400	89,200	→ 0.00	1.48	10.75	HNX
16	PVL	CTCP Bất động sản Điện lực Dầu khí VN	9,800	287,100	↓ -1.01	0.44	4.35	HNX
17	PVR	CTCP Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí VN	10,100	12,700	→ 0.00	0.85	4.49	HNX
18	PVS	Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí	21,400	305,600	↓ -0.47	1.99	57.86	HNX
19	PVV	CTCP Đầu tư Xây dựng Vinaconex - PVC	20,600	120,600	↑ 6.74	1.36	10.26	HNX
20	PVX	Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí VN	17,000	2,233,800	↓ -2.30	0.75	1.33	HNX
21	PXA	CTCP Đầu tư & Thương mại Dầu khí Nghệ An	10,400	6,500	↓ -0.95	0.97	22.94	HNX
22	DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí	35,600	191,520	↓ -1.93	2.13	5.75	HSX
23	PET	Tổng CTCP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	14,600	82,120	→ 0.00	1.31	7.98	HSX
24	PGD	CTCP Phân phối khí thấp áp Dầu khí VN	36,300	183,100	↑ 2.25	2.45	10.92	HSX
25	PTL	CTCP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí	10,800	64,770	↓ -0.92	0.96	7.46	HSX
26	PVD	Tổng CTCP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	49,900	226,190	↓ -4.95	3.85	19.13	HSX
27	PVF	Tổng CTCP Tài chính Dầu khí	21,000	323,180	↓ -3.67	1.86	25.10	HSX
28	PVT	Tổng CTCP vận tải Dầu khí	8,100	58,230	↓ -2.41	1.04	63.91	HSX
29	PXI	CTCP Xây dựng công nghiệp & dân dụng dầu khí	10,200	36,530	→ 0.00	0.87	2.32	HSX
30	PXL	CTCP ĐT khu công nghiệp dầu khí – Idico Long Sơn	6,800	114,540	→ 0.00	0.64	13.75	HSX
31	PXM	CTCP Xây lắp Dầu khí Miền Trung	8,900	22,130	→ 0.00	0.80	10.09	HSX
32	PXS	CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	12,500	177,160	↓ -2.34	1.13	N/A	HSX
33	PXT	CTCP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	8,300	56,820	↑ 1.22	0.84	N/A	HSX
34	NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	8,900	19,000	→ 0.00	N/A	N/A	UPCOM
35	PCT	CTCP Vận tải Dầu khí Cửu Long	4,000	1,800	↓ -6.98	0.38	N/A	UPCOM
36	POV	CTCP Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	6,600	-	→ 0.00	N/A	N/A	UPCOM
37	PSB	CTCP Đầu tư Dầu khí Sao Mai - Bến Đình	6,500	13,500	→ 0.00	0.59	N/A	UPCOM
38	PSP	CTCP cảng dịch vụ dầu khí Đình Vũ	6,400	3,800	↑ 6.67	0.57	N/A	UPCOM
39	PTT	CTCP Vận tải Dầu khí Đông Dương	4,300	-	→ 0.00	0.43	N/A	UPCOM
40	PX1	CTCP Xi măng Dầu khí 12/9	15,900	-	→ 0.00	N/A	N/A	UPCOM

* Giá trị sổ sách và EPS tính trên báo cáo hợp nhất quý gần nhất hoặc năm gần nhất

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Mỹ: Doanh số nhà mới xuống thấp kỷ lục

Doanh số bán nhà mới tháng 2 tại Mỹ giảm 17% xuống mức thấp kỷ lục 250,000 đơn vị, ghi nhận tháng suy giảm thứ 3 liên tiếp. Kết quả trên thấp hơn rất nhiều so với mức mà các nhà kinh tế cho là thể hiện sự ổn định của thị trường nhà ở 700,000 đơn vị.

Châu Âu: Lạm phát tháng 2 của Anh lên cao nhất trong hơn 2 năm.

Văn phòng Ngân sách Anh (OBR) hạ dự báo tăng trưởng kinh tế năm 2011 của nước này từ 2.1% xuống 1.7%. Nguyên nhân theo Bộ trưởng Tài chính Anh George Osborne là do sự tăng trưởng chậm lại của nền kinh tế vào cuối năm ngoái, giá cả hàng hóa leo thang và lạm phát cao hơn kỳ vọng. OBR cũng hạ dự báo tăng trưởng kinh tế 2012 từ 2.6% xuống 2.5%. Bên cạnh đó, OBR nâng dự báo tỷ lệ thất nghiệp năm 2011 từ 8% lên 8.2% và năm 2012 từ 7.7% lên 8.1%.

Số đơn đặt hàng công nghiệp tháng 1 của Eurozone tăng 0.1% so với tháng trước và 20.9% so với cùng kỳ năm ngoái, thấp hơn dự báo tăng lần lượt 1% và 21.6% của các nhà kinh tế.

Châu Á: World Bank nâng dự báo tăng trưởng kinh tế Trung Quốc

Ngân hàng Thế giới (WB) vừa nâng dự báo tăng trưởng kinh tế 2011 của Trung Quốc từ 8.5% lên 9%. WB nhận định dù có một số rủi ro nhưng triển vọng kinh tế Trung Quốc vẫn rất khả quan. Theo WB, rủi ro lớn nhất đối với Trung Quốc là lạm phát. Trong khi đó, hoạt động đầu tư cơ sở hạ tầng và doanh nghiệp cũng như quá trình công nghiệp hóa sẽ hỗ trợ đà phát triển của nền kinh tế này.

Trong nước: CPI cả nước tháng 3 tăng 2,17%

Tổng cục Tổng kê Việt Nam (GSO) vừa công bố chỉ số CPI tháng 3 của cả nước, theo đó CPI tăng 2,17% so với tháng 2/2011, không vượt con số dự đoán 2,2% mà Bộ kế hoạch đầu tư đưa ra trước đó.

Nhóm hàng giao thông có mức tăng lớn nhất 6,69%. Nhóm nhà ở và vật liệu xây dựng chiếm mức tăng lớn thứ 2 với mức tăng 3,67%. Thứ 3 là nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống sau khi với mức tăng 3,06%.

So với tháng 3/2010, CPI cả nước tháng 3/2011 tăng 13,89%.

THỊ TRƯỜNG HÀNG HÓA

Vàng tăng ngày thứ năm liên tiếp

Giá vàng đóng cửa ở mức cao kỷ lục trong phiên giao dịch hôm nay do lo sợ về lạm phát khi giá dầu leo thang. Bên cạnh đó, nhà đầu tư vẫn còn lo ngại về tình hình Trung Đông, Bắc Phi và Nhật Bản. Giá vàng giao tháng 4 trên sàn COMEX tại New York tăng 10.40 USD/oz (0.7%) lên 1,438 USD/oz, vượt qua mức cao kỷ lục xác lập vào ngày 02/03, khi đó giá vàng đóng cửa ở mức 1,437.70 USD/oz. Giá vàng giao ngay ở mức 1426.26, tăng 0.6%.

Đà giảm của giá vàng trong nước vẫn chưa dứt

Tuy mức giảm không nhiều, song kể từ đầu tuần tới nay, vàng trong nước đã liên tục điều chỉnh giảm. Sáng nay, các thương hiệu vàng miếng đều niêm yết giá giảm nhẹ từ 20.000 - 40.000 đồng/lượng so với hôm qua vàng. Giá vàng miếng được niêm yết trung bình ở mức 36,92/ 37,05 triệu đồng/lượng, giảm 30.000 đồng/lượng chiều mua vào và 20.000 đồng/lượng chiều bán ra.

Dầu Brent và dầu thô Mỹ duy trì ở mức giá cao

Giá dầu thô Mỹ kỳ hạn lai vượt 105 USD/thùng do nỗi lo về sự thiếu hụt nguồn cung khi các cuộc giao tranh tại Libya và biểu tình chống Chính phủ tại Trung Đông vẫn còn tiếp diễn. Giá dầu thô ngọt nhẹ giao tháng 5 trên sàn NYMEX tăng 78 cent (0.7%) lên 105.75 USD/thùng, mức cao nhất kể từ cuối tháng 9/2008. Giá dầu thô Brent giao tháng 5 trên sàn giao dịch London hạ 15 cent xuống 115.55 USD/thùng sau khi lên tới 116.40 USD/thùng vào đầu phiên.

Thép Nhật Bản, sản xuất tăng để tái thiết đất nước

Sau động đất ở Nhật Bản, các nhà sản xuất thép dự kiến nhu cầu trong nước tăng đột biến một thời gian dài do nước này chuẩn bị công cuộc xây dựng lại mọi thứ từ nhà cửa đến các nhà máy điện, nhưng khả năng sản xuất lớn của Nhật Bản sẽ hạn chế nhập khẩu. Nỗ lực tái thiết của Nhật Bản - nước xuất khẩu thép lớn nhất Châu Á có thể khiến các đơn hàng giảm xuống, nguồn cung giảm đi và giá tăng bởi sự thiếu hụt, tuy sản lượng có thể được lấp đầy bởi Trung Quốc - nước sản xuất thép lớn nhất thế giới.

LỊCH SỰ KIỆN TRONG TUẦN

Lịch đấu giá các công ty

Công ty	VĐL (tỷ đồng)	Tổng số CP chào bán	Giá khởi điểm (đ/cp)	Ngày đấu giá	Thời gian nhận đặt cọc
Công ty Xây dựng và Xuất nhập khẩu Giao thông 502	25.00	1,275,000	10,000	30/03/2011	Từ 24/2 đến 23/03/2011
Công ty Công trình Giao thông 503	20.00	1,030,000	10,000	16/03/2011	Từ 24/2 đến 09/03/2011
Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng Trường Thịnh (lần 2)	34.70	924,709	16,000	24/01/2011	
CTCP Thiết bị phụ tùng Đà Nẵng	41.00	1,931,760	26,000	30/12/2010	Từ 12/09/2010 đến 12/23/2010
Công ty Vật liệu Xây dựng và Lâm sản	63.00	2,030,200	10,500	27/12/2010	
CTCP Đầu tư Xây dựng 3-2	112.00	5,277,300	10,500	24/12/2010	Từ 06/12/2010
Ngân hàng TMCP Phát triển nhà TP.Hồ Chí Minh	0.00	3,000,000	110	22/12/2010	Từ 06/12/2010

Danh sách các công ty đã nộp hồ sơ xin niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày nộp hồ sơ
CTCP Khai khoáng và Cơ khí Hữu Nghị Vĩnh Sinh	HNX	72	23/03/2011
CTCP Chứng khoán VNS	HNX	161	03/04/2011
CTCP Dược phẩm Phong Phú	HNX	23.355	23/02/2011
Công ty cổ phần VIPACO	HNX	30	28/01/2011
Công ty Cổ phần Bê tông Becamex	HSX	100	26/01/2011
CTCP Khai thác và Chế biến Khoáng sản Bắc Giang	HSX	168	24/01/2011
ông ty Cổ phần Vận tải Đa phương thức Duyên Hải	HSX	100.795	24/01/2011
CTCP Du lịch Tân Định Fiditourist	HNX	30.545	21/01/2011
Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Việt Nhật	HSX	242	14/01/2011

Danh sách các công ty đã được chấp thuận niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày được chấp thuận
CTCP Đầu tư xây dựng Thanh niên	HNX	18	17/03/2011
CTCP Gỗ MDF VRG	UPCOM	344.45997	21/02/2011
CTCP Đầu tư xây dựng Hồng Phát	HNX	48	18/02/2011
TCP Lưới thép Bình Tây	UPCOM	19.654	26/01/2011
CTCP Xây lắp III Petrolimex	HNX	50	25/01/2011
CTCP Chứng khoán An Phát	HNX	289	20/01/2011
CTCP Bia Hà Nội – Hải Phòng	HNX	91.79	20/01/2011
CTCP Du lịch Đắc Lắc	UPCOM	93.07	19/01/2011
CTCP Viễn thông điện tử Vinacap	HNX	134.97	17/01/2011
CTCP Xây lắp cơ khí và Lương thực Thực phẩm	HNX	35	14/01/2011
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đa Quốc Gia I.D.I	HSX	38	07/01/2011

Lịch niêm yết lần đầu

Công ty	Mã CK	Địa chỉ niêm yết	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Giá chào sàn (Đồng)	Ngày giao dịch
CTCP Đường sông Miền Nam	SWC	UPCOM	671.00		29/04/2011
CTCP Xây dựng HUD101	H11	UPCOM	10.60		28/04/2011
CTCP Du lịch Đắc Lắc	DLD	UPCOM	93.07		08/04/2011
CTCP Than Miền Trung - TKV	CZC	UPCOM	26.68		05/04/2011
CTCP Gang thép Thái Nguyên	TIS	UPCOM	1,840.00		24/03/2011
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng HUD3	HUD3	HSX	100.00		18/03/2011
CTCP Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn	PSG	HNX	350.00		15/03/2011
Công ty Cổ phần Đầu tư và phát triển Đô thị Dầu khí Cửu Long	CCL	HSX	250.00		03/03/2011
Tổng CTCP Bảo hiểm Bưu điện	PTI	HNX	450.00		02/03/2011
CTCP Địa ốc 11	D11	HNX	26.00		25/02/2011
CTCP Đầu tư & Thương mại Dầu khí Nghệ An	PXA	HNX	108.00		22/02/2011
CTCP Thép Biên Hòa	VCA	UPCOM	151.87		21/02/2011
CTCP Tập đoàn Quốc tế Biên Hòa	FBA	UPCOM	34.15		18/02/2011
Tổng CTCP Y tế Danameco	DNM	HNX	24.12		16/02/2011
CTCP Xây lắp Cơ khí và Lương thực Thực phẩm	MCF	HNX	35.00		14/02/2011
CTCP Môi trường Đô thị Hà Đông	MTH	UPCOM	14.78		10/02/2011
CTCP Bê tông Ly tâm Điện lực Khánh Hòa	KCE	UPCOM	15.00		08/02/2011

Nguồn: HSX, HSX

THỐNG KÊ GIAO DỊCH

HSX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
SSI	24,500	23,900	-2.45	41,915
HAG	46,700	46,500	-0.43	36,493
CTG	29,400	28,200	-4.08	30,601
HPG	35,500	35,800	0.85	29,305
KSS	23,600	24,700	4.66	26,408

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
KSH	32,600	34,200	1,600	4.91
NVN	22,500	23,600	1,100	4.89
ASM	30,800	32,300	1,500	4.87
HAI	29,000	30,400	1,400	4.83
BMC	31,900	33,400	1,500	4.70

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
HDC	30,000	28,500	-1,500	-5.00
VCF	50,000	47,500	-2,500	-5.00
HVX	6,000	5,700	-300	-5.00
CSM	22,200	21,100	-1,100	-4.95
SPM	52,500	49,900	-2,600	-4.95

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
SJS	12,292	HPG	9,708
HPG	5,537	SJS	8,445
VCB	4,241	SSI	5,401
CTG	3,768	HAG	5,232
OGC	3,654	SPM	4,408

HNX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
VND	16,500	16,000	-3.03	48,457
PVX	17,400	17,000	-2.30	38,590
SHN	18,000	17,700	-1.67	26,571
VCG	22,400	22,100	-1.34	26,154
PGS	20,200	20,300	0.50	24,364

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
PVG	14,300	15,300	1,000	6.99
MIC	27,200	29,100	1,900	6.99
CKV	11,500	12,300	800	6.96
SDG	26,000	27,800	1,800	6.92
SEB	11,600	12,400	800	6.90

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
SAP	8,600	8,000	-600	-6.98
HDO	24,500	22,800	-1,700	-6.94
CID	10,100	9,400	-700	-6.93
BPC	10,100	9,400	-700	-6.93
SFN	13,000	12,100	-900	-6.92

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
BVS	706	BVS	1,778
VND	316	CTN	583
S96	252	PGS	531
HUT	152	APG	358
DLR	151	AAA	266

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Ban Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Ban Phân tích

E -mail: research@psi.vn

Tel: (84-4) 3934 3888



PSI CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Trụ sở chính:

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 1, 18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội – ĐT: (84-4)39343888; Fax: (84-4)39343999

Chi nhánh Nam Định

Tầng 1, lô 13+21 Đường Đông A, Khu đô thị mới Hoà Vượng, Nam Định – ĐT: (84-350) 3677989; Fax: (84-350) 3677979

Chi nhánh Thanh Hoá

Tầng 1, số 38A đại lộ Lê Lợi, Thanh Hoá

Chi nhánh Nghệ An

Số 19, Quang Trung, Tp. Vinh, Nghệ An

Chi nhánh Hải Phòng

Số 5, Hồ Xuân Hương, quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Chi nhánh TP.HCM:

Số 24 – 26 Hồ Tùng Mậu, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT: (84-8) 39111818; Fax: (84-8) 39111919

Chi nhánh Vũng Tàu:

Phòng 112, Tòa nhà Petro Tower, số 08 Hoàng Diệu, TP.Vũng Tàu – ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521

Chi nhánh Đà Nẵng:

Số 55-56 Đường Nguyễn Văn Linh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng – ĐT: (84-0511) 3899338; Fax: (84-0511) 3899339